

Việc làm cho người Khmer: giải pháp giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Nguyễn Hồng Hà
Trường Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm xác định việc làm là yếu tố tác động lớn nhất đến mức sống của đồng bào khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp 300 hộ Khmer sinh sống tại các huyện, thành phố trong tỉnh Trà Vinh. Nghiên cứu đã tìm ra được các yếu tố khác ngoài việc làm, tác động đến mức sống của người Khmer như: trình độ học vấn, tỷ lệ phụ thuộc, kinh nghiệm của chủ hộ, diện tích đất, tham gia Lễ hội,... Trong đó, nghề nghiệp, trình độ văn hóa và tỷ lệ phụ thuộc là những yếu tố được đánh giá có tác động nhiều nhất. Từ đó, nghiên cứu hàm ý một số chính sách như: đào tạo nghề, chính sách hỗ trợ đặc thù của nhà nước,... nhằm nâng cao mức sống giảm nghèo bền vững cho người Khmer

Từ khóa: Việc làm, thu nhập, nghề nghiệp, người Khmer, trình độ học vấn,...

Employment for Khmer people: the solution for sustainable poverty reduction in Tra Vinh province

Abstract: This study aimed to determine the employment is the biggest factors to affect the living standards of ethnic Khmer in Tra Vinh province, by directly interviewing 300 households living in districts, the city in Tra Vinh province. The research have found other factors to impact on living standards of the Khmer such as: level of education, the dependency ratio, the experience of the household, cultivated area, participated in Festival, ...the result has been that occupation, education level and the dependency ratio are three factors that effect to standard of living of the Khmer people in Tra Vinh. Since then, the study suggests some policies: job training, special policies of the government, .. in order to improve living standards for sustainable poverty reduction for Khmer people in Tra Vinh Province.

Keywords: Employment, income, occupation, Khmer people, level of education, ...

1. Đặt vấn đề

Trà Vinh là tỉnh một trong những tỉnh ĐBSCL có đông đồng bào khmer sinh sống, có khoảng 324.877 hộ, chiếm tỷ lệ 31,62% tổng dân số toàn tỉnh (cục Thống kê tỉnh Trà Vinh, 2016). Tổng số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là 28.430 hộ, chiếm 10,66% tổng số hộ dân cư toàn tỉnh, trong đó 16.310 hộ nghèo là người Khmer, chiếm 19,21% tổng số hộ khmer toàn tỉnh (theo Quyết định Số 277/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh).

Trong những năm qua, tỉnh Trà Vinh chủ trương xây dựng chương trình, hành động thực hiện Nghị quyết Trung Ương VII (phần 2) khóa IX về công tác dân tộc, Nghị quyết 06 của Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer... đã làm chuyển biến đáng kể về kinh tế-xã hội, đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4,3%/năm; thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách cử tuyển, miễn giảm học phí, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, các lễ hội truyền thống, bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc tiếp tục được bảo tồn và phát huy... Từ đó, đời sống bà con Khmer tỉnh Trà Vinh đã

được nâng cao về mọi mặt, số hộ Khmer nghèo giảm mạnh, đời sống của đồng bào dân tộc Khmer không ngừng được cải thiện, bộ mặt nông thôn vùng đồng bào Khmer không ngừng đổi mới.

Tuy nhiên, do những điều kiện khách quan lẫn chủ quan nên đời sống kinh tế xã hội của dân tộc đồng bào Khmer thường không ổn định. Những năm qua, mặc dù lãnh đạo tỉnh Trà Vinh đã có nhiều cố gắng để thực hiện các chính sách nhằm ổn định và nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc Khmer, nhưng do những hạn chế về trình độ văn hóa, nguồn lực tài chính và một số nguyên nhân khách quan nên nhiều gia đình đồng bào dân tộc Khmer còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Xuất phát từ thực tế trên, nghiên cứu này đã tìm ra được các yếu tố tác động khả năng giảm nghèo của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết việc làm, cũng như hàm ý chính sách cho các cơ quan ban ngành tỉnh Trà Vinh hoạch định các chính sách an sinh xã hội bền vững cho đồng bào dân tộc Khmer.

2. Tổng quan các công trình nghiên cứu:

Nghiên cứu của Shrestha và Eiumnoh (2000) đề cập đến các yếu tố quyết định đến thu nhập của nông hộ tại Thái Lan. Kết quả hồi qui đa biến cho thấy những nhân tố ảnh hưởng đến tổng thu nhập của nông hộ bao gồm nguồn thu từ nông nghiệp, phi nông nghiệp, trình độ học vấn, diện tích đất sản xuất và số thành viên trong độ tuổi lao động. Honest Zhou (2002) nghiên cứu các yếu tố quyết định đến thu nhập của thanh niên: Trường hợp của Harare, đã chỉ ra vốn con người là yếu tố quyết định quan trọng đến thu nhập của thanh niên, chúng bao gồm số năm đi học, trình độ học vấn cao nhất đạt được.

Nghiên cứu của Schware (2004), nghiên cứu các yếu tố quyết định đến hoạt động tạo thu nhập của hộ gia đình nông thôn trong vùng lân cận vườn quốc gia Lore-Lindu ở Sulawesi, Indonesia. Kết quả nghiên cứu bằng phương pháp hồi qui tuyến tính đa biến cho thấy diện tích đất thuộc quyền sở hữu, giá trị của các tài sản khác và số lượng gia súc sở hữu có ảnh hưởng tích cực đến tổng thu nhập của hộ gia đình.

Nghiên cứu của Nguyễn Quốc Nghi và cộng sự (2011) với nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Số liệu của nghiên cứu được phỏng vấn trực tiếp từ 182 hộ gia đình ở khu vực nông thôn huyện Trà Ôn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tuy mức sống của người dân khu vực nông thôn ngày càng được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều hộ gia đình có mức thu nhập khá thấp. Nguyễn Quốc Nghi và Bùi Văn Trịnh (2011) nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của người dân tộc thiểu số ở ĐBSCL. Điều tra trực tiếp từ 150 hộ Khmer ở tỉnh Trà Vinh, 90 hộ Chăm ở tỉnh An Giang và áp dụng mô hình phân tích hồi qui tuyến tính cho thấy, các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập bình quân/người của hộ dân tộc thiểu số ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là: trình độ học vấn của chủ hộ, trình độ học vấn của lao động trong hộ, số nhân khẩu trong hộ, số hoạt động tạo thu nhập của hộ, độ tuổi của lao động trong hộ và tiếp cận với các chính sách hỗ trợ.

Tác giả Huỳnh Thanh Phương (2011) nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ dân làm nghề phi nông nghiệp tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Kết quả cho thấy học vấn trung bình của chủ hộ, số người làm việc trong hộ, qui mô hộ gia đình, được vay vốn tín dụng, số năm đi học của chủ hộ có ảnh hưởng đến thu nhập của người dân làm nghề phi nông nghiệp. Nghiên cứu của Viên Ngọc Long (2012), những nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nông dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, với số mẫu điều tra là 300 hộ, kết quả tìm được cho thấy có 07 nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nông dân là trình độ văn hóa, số lao động trong hộ, diện tích đất canh tác, số lần tham dự khuyến nông, tiếp cận đường giao thông, tổng vốn, tiếp cận nguồn nước.

Các nghiên cứu nêu trên vận dụng mô hình định lượng và tập trung nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của người dân trong lĩnh vực nông nghiệp, phi nông nghiệp. Qua các kết quả nghiên cứu trên, Tác giả đã tổng hợp và kế thừa các yếu tố tác động đến mức sống của người khmer tại Trà Vinh là: nghề nghiệp, trình độ học vấn, thiết chế văn hóa,...

3. Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu chuyên gia; khảo sát thực tế và kế thừa các nghiên cứu trước đã được trình bày, mô hình nghiên cứu này như sau:

$$Y = b_0 + b_1X_1 + b_2X_2 + \dots + b_{13}X_{13} + e$$

Trong đó:

- Y: là biến phụ thuộc (Mức sống)
- X₁, X₂ ... X₁₃: là các biến độc lập. Trong đó :

Bảng 1: Tóm tắt các biến độc lập trong mô hình và kỳ vọng dấu

Biến số	Diễn giải	Kỳ vọng dấu
X ₁ : NNCH	Nghề nghiệp của chủ hộ, = 1 nếu chủ hộ làm việc phi nông nghiệp và = 0 nếu chủ hộ làm nông nghiệp	(+)
X ₂ : TDVH	Trình độ văn hóa, học vấn thể hiện số năm đi học	(+)
X ₃ : NK	Số nhân khẩu trong hộ, nhận giá trị tương ứng với số người trong hộ	(-)
X ₄ : GTCH	Giới tính chủ hộ: Biến giả, = 1 nếu chủ hộ là nam, = 0 nếu là nữ	(+)
X ₅ : TLPT	Tỷ lệ phụ thuộc: tỷ lệ số người không trong độ tuổi lao động với số người trong độ tuổi lao động (%)	(-)
X ₆ : HD	Hoạt động tạo thu nhập là số hoạt động tạo ra thu nhập của hộ	(+)
X ₇ : KNCH	Kinh nghiệm chủ hộ: số năm làm việc của chủ hộ (năm)	(+)
X ₈ : V.VON	Vay vốn: = 1 nếu hộ có vay vốn từ các định chế chính thức, = 0 nếu không vay	(+)
X ₉ : DTD	Diện tích: thể hiện diện tích đất sản xuất của hộ (m ²)	(+)
X ₁₀ : TGDĐ	Tham gia đoàn thể: = 1 nếu hộ có tham gia, = 0 nếu không tham gia	(+)
X ₁₁ : TCCS	Tiếp cận chính sách: = 1 nếu hộ nhận hỗ trợ của nhà nước, = 0 nếu không	(+)
X ₁₂ : TG	Tôn giáo: = 1 nếu là đạo Phật, = 0 nếu tôn giáo khác	(-)
X ₁₃ : TGLH	Tham gia Lễ hội: chỉ tiêu cho các Lễ hội hàng năm	(-)

Từ cơ sở lý thuyết và thông qua kết quả nghiên cứu định tính tiến hành xây dựng mô hình nghiên cứu chính thức cho đề tài nghiên cứu. Sau đó lập bảng câu hỏi và tiến hành khảo sát sơ bộ nhằm mục đích hoàn thiện bảng câu hỏi.

Tiến hành thu thập dữ liệu nghiên cứu bằng phương pháp phỏng vấn các chủ hộ trên địa bàn các huyện như: Trà Cú, Càng Long, Cầu Kè, Cầu Ngang, Tiểu Cần,... thông qua điều tra trực tiếp bằng bảng câu hỏi, với cỡ mẫu n = 300. Mẫu điều tra sau khi thu về sẽ được kiểm tra, làm sạch, mã hóa trên máy tính. Dựa vào mô hình nghiên cứu, phương pháp phân tích định lượng mô hình đa biến được sử dụng để xác định các yếu tố tác động đến mức sống của Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

4. Kết quả nghiên cứu và hàm ý chính sách:

Để xác định các yếu tố tác động đến mức sống của người Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, phương pháp phân tích hồi quy đa biến được sử dụng, kiểm định trung bình tổng thể. Để kiểm tra hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình, tiến hành kiểm tra thông qua hệ số nhân tử phóng đại phương sai (VIF) của các biến đều không thấy đa cộng tuyến.

Bảng 2: Bảng kết quả hồi qui của mô hình

	Hệ số	Sai số chuẩn	t	P> t
Nghề nghiệp chủ hộ (X ₁)	23630.8***	87896.84	2.82	0.007
Trình độ văn hóa (X ₂)	34841.77***	13016.02	2.68	0.008
Số nhân khẩu (X ₃)	-65690.46**	29265.15	-2.24	0.026
Giới tính chủ hộ (X ₄)	141109.3*	81939.53	1.72	0.087
Tỷ lệ phụ thuộc (X ₅)	-367138.6***	80251.67	-4.57	0.000
Số hoạt động (X ₆)	80959.21**	36873.73	2.20	0.030
Kinh nghiệm chủ hộ (X ₇)	26274.82***	5536.05	4.75	0.000
Vay vốn (X ₈)	53831.87	77271.80	0.70	0.487
Diện tích đất (X ₉)	78109.42***	21507.28	3.63	0.000
Tham gia Đoàn thể (X ₁₀)	27397.32	80508.70	0.34	0.734
Tiếp cận chính sách (X ₁₁)	55101.21	87290.49	0.63	0.527
Tham gia Lễ Hội (X ₁₂)	-97255.98***	30177.72	-3.22	0.002
Hằng số	1483428	252421.90	5.88	0.000

R² điều chỉnh: 0,7292

Giá trị thống kê F: 34,44

Trị số Prob > F: 0.000

Ghi chú: *** Mức ý nghĩa 1%, ** Mức ý nghĩa 5%, * Mức ý nghĩa 10%.

(Nguồn: chiết xuất từ kết quả hồi qui)

Qua bảng kết quả hồi qui cho thấy, có 9 biến có ý nghĩa thống kê thì có 6 biến tác động cùng chiều và 3 biến tác động nghịch chiều với mức sống của hộ gia đình đồng bào dân tộc Khmer. Trong đó: nghề nghiệp của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, tỷ lệ phụ thuộc, kinh nghiệm của chủ hộ, diện tích đất sản xuất, tham gia Lễ hội với mức ý nghĩa 1%; số nhân khẩu, số hoạt động tạo thu nhập với mức ý nghĩa 5% và giới tính chủ hộ với mức ý nghĩa 10%. Cụ thể, thu nhập bình quân của hộ gia đình đồng bào Khmer tương quan thuận với các biến nghề nghiệp của chủ hộ, trình độ văn hóa của chủ hộ, giới tính của chủ hộ, số hoạt động tạo thu nhập, kinh nghiệm làm việc của chủ hộ, qui mô diện tích đất và tương quan nghịch với các biến số nhân khẩu, tỷ lệ phụ thuộc và tham gia Lễ hội.

5. Kết luận và hàm ý chính sách:

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức sống của hộ Khmer tại tỉnh Trà Vinh phụ thuộc vào nông nghiệp. Tuy mức độ đa dạng hóa thu nhập của hộ gia đình đã được chú trọng nhưng do hạn chế về trình độ chuyên môn nên thu nhập bình quân đầu người tháng của hộ gia đình còn khá thấp. Bên cạnh đó phân tích hồi qui kết quả còn cho thấy, thu nhập bình quân của hộ gia đình đồng bào dân tộc Khmer chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố sau: nghề nghiệp của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, số nhân khẩu, Lễ hội, có tác động mạnh mẽ đến mức sống của hộ.

Đẩy mạnh giải quyết việc làm: là yếu tố quan trọng nhất tạo thu nhập cho người dân tộc. Vì thế, các ban ngành chức năng cần tăng cường đào tạo nghề, đa dạng hóa nghề nghiệp để giúp người Khmer có được

nghề nghiệp ổn định, từ đó đa dạng hóa các hoạt động tạo thu nhập, để thực hiện được vấn đề này, cần phải có sự chung tay của người dân tộc và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương: (1) Người Khmer cần tích cực tham gia học nghề, tích cực tham gia và sáng tạo các hoạt động tạo thu nhập, đặc biệt là các hoạt động phi nông nghiệp nhằm phát huy các nguồn lực sẵn có của hộ; (2) Chính quyền địa phương cần phát triển các lớp dạy nghề cho người dân tộc, đồng thời có chính sách hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, các tổ chức kinh tế hợp tác, các doanh nghiệp, các chủ trang trại... làm ăn có hiệu quả trên địa bàn, tạo điều kiện cho các đơn vị này tạo thêm ngành nghề, việc làm cho người dân tộc. Có chính sách ưu đãi thỏa đáng đối với các đơn vị có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số.

Vấn đề chính sách hỗ trợ cho đồng bào Khmer từ nhà nước: Vận động người dân tộc tích cực tham gia các hội đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ về thông tin, chia sẻ các nguồn lực tài chính, kỹ thuật khi cần thiết; Cộng đồng người Khmer cần tích cực tham gia học tập, cập nhật thông tin của nhà nước và chính quyền địa phương để kịp thời tiếp cận với chính sách hỗ trợ./.

Tài liệu tham khảo

- Đình Phi Hồ và Hoàng Thị Thu Huyền, 2010, Một số giải pháp nhằm nâng cao thu nhập của nông hộ vùng Trung du ở tỉnh Phú Thọ. Tạp chí kinh tế phát triển, Số 236.
- Honest Zhou (2002), Determinants of Youth Earnings: The Case of Harare. Department of Economics, University of Zimbabwe.
- Huỳnh Thanh Phương, 2011, Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập phi nông nghiệp, Luận văn thạc sĩ Kinh tế học, Đại học Mở Tp. HCM.
- Huỳnh Thị Đan Xuân và Mai Văn Nam, 2011, "Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm ở đồng bằng sông Cửu Long", Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ, Số 17.
- Huỳnh Trường Huy và Ông Thế Vinh, 2009, "Phân tích thực trạng lao động nhập cư tại Khu công nghiệp Vĩnh Long", Tạp chí Quản lý Kinh tế, Số 28.
- Karttunen, K, 2009. Rural Income Generation and Diversification: A Case Study in Eastern Zambia.
- Nguyễn Thị Ngọc Diệu. 2015, "các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của đồng bào dân tộc Khmer huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh", Luận văn Thạc sĩ Kinh tế học, Đại học Mở Tp HCM.
- Micevska, M., and Rahut, D. B, 2007, Rural non-farm employment and income in Eastern Himalayas. In Proceedings of the German Development Economics Conference.
- Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh, 2015.